TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 17/2024/QĐST - DS	*Sóc Sơn, ngày 03 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26/3/2024 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2023/TLST - DS ngày 15 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 26/3/2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1, Nguyên đơn: **Ông Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1961;

Địa chỉ: Số W, thị trấn Z, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

2, Bị đơn: **Ông Trần Văn A**, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Thôn NM, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông A: **Luật sư Bùi Văn Minh** - Văn phòng Luật sư Nguyên Trang, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Tầng 4, số 172 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

3, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- **Bà Nguyễn Thị M**, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Số W, thị Z, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1961; Địa chỉ: Số W, thị trấn Z, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (Giấy ủy quyền ngày 09/3/2023).

- **Bà Hoàng Thị V**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Thôn NM, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị M đồng ý tiếp tục chuyển nhượng thửa đất số 13a, tờ bản đồ 01, diện tích 720m^2 đất tại xóm ĐĐ, thôn NM, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội cho ông Trần Văn A và bà Hoàng Thị V với giá 2.150.000.000 đồng (Hai tỉ một trăm năm mươi triệu đồng), vị trí đất như sau:

+ Phía Bắc giáp phần đất gia đình ông Trần Văn A đang quản lý sử dụng (Theo Bản đồ địa chính năm 1993 là tiểu ngõ và một phần đất gia đình ông A đang sử dụng) dài 45,96m.

+ Phía Nam giáp phần đất gia đình ông A đang quản lý, sử dụng dài 45,4m.

+ Phía Đông giáp phần đất gia đình ông A đang quản lý, sử dụng dài 15,86m.

+ Phía Tây giáp đường đi dài 15,86m.

(Có sơ đồ kèm theo)

Xác nhận ông Trần Văn A và bà Hoàng Thị V đã đặt cọc cho ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị M số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) theo Hợp đồng đặt cọc ngày 23/10/2021 được lập giữa ông Nguyễn Xuân T và ông Trần Văn A. Ông Trần Văn A và bà Hoàng Thị V có trách nhiệm thanh toán số tiền còn lại cho ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị M là 2.050.000.000 đồng (Hai tỷ không trăm năm mươi triệu đồng) vào ngày 02/4/2024.

Xác nhận ông Trần Văn A và bà Hoàng Thị V đã thanh toán xong số tiền 2.050.000.000 đồng (Hai tỷ không trăm năm mươi triệu đồng) cho ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị M.

2. Ông Trần Văn A và bà Hoàng Thị V được quản lý, sử dụng thửa đất thửa đất số 13a, tờ bản đồ 01, diện tích 720m^2 đất tại xóm ĐĐ, thôn NM, xã HN, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội và toàn bộ các công trình do ông Trần Văn A xây dựng trên đất.

3. Về án phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên, ông Nguyễn Xuân T , bà Nguyễn Thị M và ông Trần Văn A, bà Hoàng Thị V mỗi bên chịu ½ án phí theo quy định của pháp luật. Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án trước khi mở phiên tòa nên các đương sự phải chịu 50% án phí là: 36.500.000 đồng (Ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Ông Trần Văn A và bà Hoàng Thị V phải chịu 18.250.000 đồng án phí.

Ông Nguyễn Xuân T, bà Nguyễn Thị M là người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ số tiền án phí, tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

III. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND. huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hồng